

---

---

## THÔNG TIN

---

---

### NGHIÊN CỨU CON NGƯỜI TỪ TIẾP CẬN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN: CÁC THÀNH TỰU KỂ TỪ KHI THÀNH LẬP VIỆN NGHIÊN CỨU CON NGƯỜI ĐẾN NAY

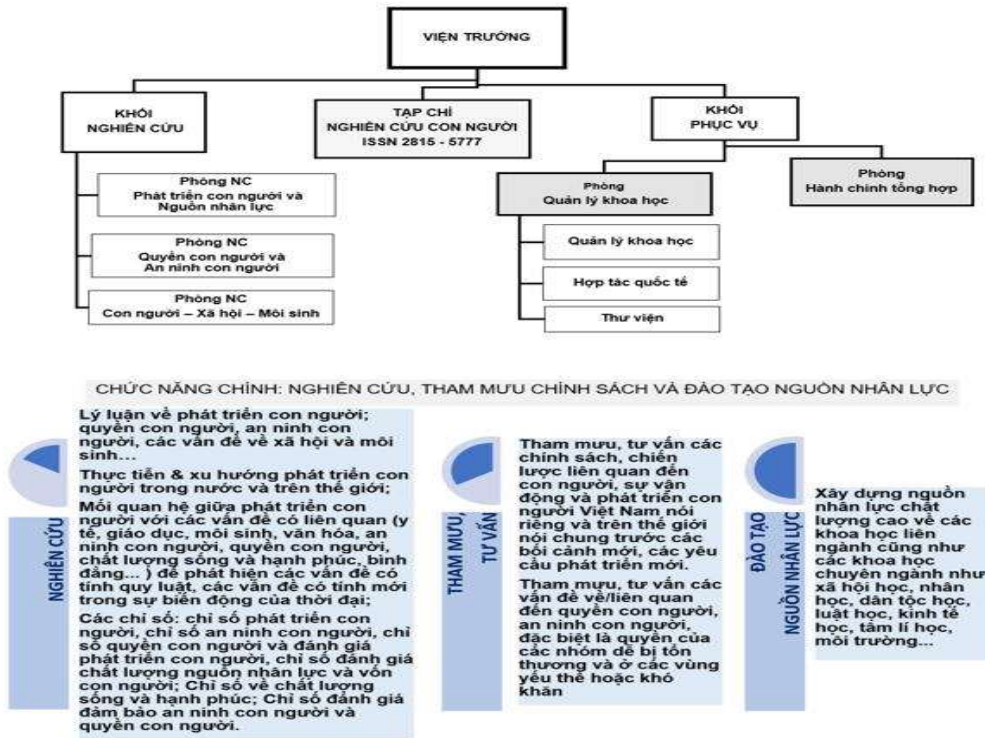
#### 1. Sơ lược chung về Viện Nghiên cứu Con người

Ở Việt Nam, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế xã hội đã xác định yếu tố con người là yếu tố vô cùng quan trọng. Kết quả nghiên cứu của Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX.07 “Con người - mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội” (1991 - 1995) và Chương trình KHXXH.04 “Phát triển văn hóa, xây dựng con người đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (1996 - 2000) là hai trong các minh chứng góp phần làm rõ cho tầm quan trọng của việc cần đẩy mạnh nghiên cứu về con người để biến nguồn lực con người thành sức mạnh phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì mới.

Nhận định về tầm quan trọng của nhân tố con người đã được Đảng ta đưa ra từ Đại hội lần thứ IV và được đề cập cụ thể, trực tiếp trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thông qua tại Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991) “Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội...”. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 khóa VII, Đảng ta nhấn mạnh: “Con người là vốn quý nhất, chăm lo hạnh phúc con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta...”. Để hiện thực hóa quan điểm này, ngày 20/9/1990, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 190/1999/QĐ-TTg do Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm kí về việc thành lập Viện Nghiên cứu Con người trực thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Hàn lâm). Sự ra đời của Viện Nghiên cứu Con người (Viện) đã khẳng định tầm quan trọng của việc nghiên cứu phát triển con người (PTCN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Viện Nghiên cứu Con người có tên giao dịch quốc tế là Institute of Human Studies. Theo Quyết định số 1335/QĐ-KHXXH ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Con người có cơ cấu tổ chức như hình dưới với Tạp chí Nghiên cứu Con người, 3 phòng nghiên cứu và 2 phòng chức năng.

Hình: Sơ đồ bộ máy tổ chức và chức năng của Viện nghiên cứu Con người<sup>1</sup>



Cùng với tiến trình phát triển đất nước và nhận thức về vai trò lấy con người làm trung tâm, là động lực của quá trình phát triển, các nghiên cứu của Viện ngày càng đi sâu vào các nghiên cứu thực tiễn để phục vụ các chiến lược phát triển của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay sau khi thành lập, Viện trưởng Phạm Minh Hạc - Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Nhà giáo Nhân dân, Viện sĩ - Viện Hàn lâm khoa học chính trị Nga, đã chỉ đạo Viện thực hiện 2 đề tài cấp Viện, sau đó, kết quả đã được xuất bản thành 2 cuốn niên giám nghiên cứu: *Nghiên cứu con người: đối tượng và những hướng nghiên cứu chủ yếu* (Niên giám nghiên cứu số 1), Nxb. Khoa học xã hội, 2001; và *Tư tưởng Hồ Chí Minh - Phương pháp luận nghiên cứu con người* (Niên giám nghiên cứu số 2), Nxb. Khoa học xã hội, 2003. Đây cũng là sáng kiến lần đầu tiên loại hình là Niên giám nghiên cứu khoa học được xuất bản tại Viện Hàn lâm. Dù chỉ là 2 đề tài cấp Viện nhưng có ý nghĩa hết sức to lớn về định hướng nghiên cứu và phương pháp luận cho hoạt động chuyên môn của Viện. Niên giám số 1 khẳng định xu thế chung của thời đại là hướng đến con người, các giá trị nhân văn và quyền con người. Viện Nghiên cứu Con người đã theo đuổi các giá trị này để nghiên cứu, đề xuất các chính sách xây dựng và phát triển nguồn lực con người đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Cuốn Niên giám số 2 ngoài việc tiếp tục khẳng định các xu hướng nghiên cứu vì con người còn khẳng định tư tưởng nhân văn, triết lý “làm người” và lẽ sống “ở đời” của Hồ Chí Minh chính là phương pháp luận nghiên cứu con người ở Việt Nam.

<sup>1</sup> Xem thêm tại website của Viện: <https://ihs.vass.gov.vn/Pages/TrangChu.aspx>.

Từ các thành tựu ban đầu này, tính đến hết năm 2023, Viện Nghiên cứu Con người đã chủ trì và phối hợp thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu thuộc các Chương trình cấp Nhà nước, đề tài nghiên cứu cấp Bộ, cấp Viện khác. Đồng thời cũng được nhiều tổ chức quốc tế tin cậy ký kết thực hiện hàng chục nghiên cứu, đánh giá các dự án phát triển, nghiên cứu, điều tra với nhiều chủ đề khác nhau ở Việt Nam.

Cùng với thực tiễn bối cảnh đất nước và thế giới thay đổi đáp ứng tiến trình phát triển, các nghiên cứu của Viện cũng ngày càng được xác định rõ nét, các đóng góp của Viện ngày càng khẳng định vị trí trong giới học thuật cũng như có nhiều ý nghĩa tham mưu từ kết quả nghiên cứu thực tiễn.

## **2. Thành tựu và sự phát triển các hướng nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Con người**

### **2.1. Nghiên cứu về phát triển con người**

Nghiên cứu về PTCN của Viện Nghiên cứu Con người thường đi theo quan điểm phát triển lấy con người làm trung tâm và hướng tới sự PTCN toàn diện. Không lâu sau khi được thành lập (9/1999), Viện Nghiên cứu Con người đã được giao là cơ quan thường trực của Chương trình Khoa học Công nghệ cấp Nhà nước KX.05 “Phát triển văn hóa, con người và nguồn nhân lực trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (2001 - 2005) do Giáo sư, Viện trưởng làm Chủ nhiệm Chương trình. Chương trình gồm 12 đề tài, trong đó 3 đề tài do các nhà khoa học của Viện làm chủ nhiệm. Ngoài ra, nhiều nhà khoa học của Viện còn là thành viên chính một số đề tài khác trong Chương trình. Các đề tài đều nghiên cứu các vấn đề về PTCN và nguồn nhân lực (NNL) ở các góc độ và chuyên ngành khác nhau<sup>2</sup>.

Các nghiên cứu của Viện trong thời gian qua đã từng bước làm rõ những vấn đề cơ bản về lí luận và thực tiễn, đồng thời cũng đi sâu tìm hiểu những vấn đề cụ thể về nghiên cứu con người và nguồn lực con người. Trong cuốn *Niên giám số 1*, Giáo sư Phạm Minh Hạc khẳng định: “Trong chương trình nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Con người, khái niệm PTCN mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã nói đến trong Tuyên ngôn Đảng Cộng sản (1847) là khái niệm công cụ trung tâm (Paradigme); tập trung nghiên cứu PTCN với tư cách là cốt lõi của nội lực để làm sao biến bản tính con người thành “lực lượng bản chất” (như C.Mác đã chỉ ra) hay để “phát triển năng lực sẵn có” ở con người (như Hồ Chí Minh) đã viết, thành nguồn lực, trong đó con người là đơn vị - tế bào của NNL” (Phạm Minh Hạc, 2021).

<sup>2</sup> Một số đề tài về PTCN và nguồn lực con người thuộc chương trình này có thể kể đến đó là: Đề tài KX-05-01 “Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu và phát triển văn hóa, con người và NNL trong điều kiện kinh tế thị trường” do Hồ Sĩ Quý làm chủ nhiệm; Đề tài KX.05.05 “Nghiên cứu phân tích các chỉ số PTCN (HDI) của người Việt Nam giai đoạn 2001 - 2005” do Đặng Quốc Bảo làm chủ nhiệm; Đề tài KX.05.06 “Hiện trạng quan niệm về tài năng và quy trình phương pháp tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng ở các trường trung học phổ thông năng khiếu nước ta” do Phan Huy Tú làm chủ nhiệm; Đề tài KX.05.08 “Con người Việt Nam với kĩ thuật và công nghệ (người máy) trong thời kì công nghiệp hóa và hiện đại hóa hướng tới nền kinh tế tri thức” do Phạm Đắp làm chủ nhiệm; Đề tài KX.05.10 “Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế” do Nguyễn Minh Đường làm chủ nhiệm; đề tài KX.05.11 “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lí và sử dụng NNL trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa” do Phạm Thành Nghị làm chủ nhiệm; Đề tài KX.05.12 “Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thể, tình trạng sức khỏe của một số nhóm người lao động xét dưới góc độ yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước” do Lê Nam Trà làm chủ nhiệm.

Các nghiên cứu của Viện những năm qua đã tập trung làm rõ các vấn đề lý luận về PTCN như các quan điểm lý thuyết, nội hàm các khái niệm chủ đạo, sự hình thành và phát triển quan điểm PTCN. Đặc biệt, các nghiên cứu sau này thường đi theo cách tiếp cận PTCN trong báo cáo PTCN của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) - coi PTCN là sự mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực cho con người. Các nghiên cứu đã từng bước hệ thống hóa các vấn đề về nghiên cứu PTCN từ các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam kể từ khi báo cáo PTCN toàn cầu đầu tiên được UNDP công bố (năm 1990) cho đến nay. Đồng thời, các nghiên cứu đã góp phần tạo ra những mảng màu trong bức tranh chung về tình trạng PTCN ở Việt Nam qua các thời kì, sự thay đổi và những yếu tố ảnh hưởng đến PTCN tại Việt Nam. Các nghiên cứu đã làm rõ các vấn đề về PTCN trong mối liên hệ với phát triển kinh tế - xã hội, nghèo đói (đặc biệt là nghèo đa chiều), bình đẳng giới, hòa nhập và công bằng xã hội. Những trụ cột quan trọng của PTCN như giáo dục, y tế, mức sống đã trở thành chủ đề trong nhiều nghiên cứu của Viện. Nghiên cứu các vấn đề gắn với các chiều cạnh của PTCN: Công bằng, bền vững, hiệu quả, trao quyền/vai trò của chủ thể và tham gia. Những vấn đề liên quan đến PTCN của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người nghèo, người khuyết tật, lao động di cư, v.v. và các vùng khó khăn (như vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số) được đặc biệt quan tâm trong nhiều đề tài nghiên cứu các cấp của Viện.

Nghiên cứu đo lường và phân tích các chỉ số PTCN cũng được xác định là một nội dung nghiên cứu của Viện ngay từ khi thành lập. Nội dung này đã được thực hiện trong một đề tài thuộc Chương trình KX. 05 (2001 - 2005) do Chủ nhiệm Chương trình - Viện trưởng đề xuất (“Nghiên cứu phân tích các chỉ số PTCN (HDI) của người Việt Nam giai đoạn 2001 - 2005”). Đề tài đã hợp tác với một số tỉnh/thành để tập huấn đo lường HDI và đánh giá sự PTCN của địa phương. Ngoài ra, nhiều đề tài cấp bộ, đề tài hợp tác với địa phương, đề tài cấp cơ sở do Viện thực hiện đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng PTCN, xu hướng biến đổi và thử nghiệm đo lường chỉ số PTCN ở một số tỉnh. Trên cơ sở nguồn số liệu về các chỉ số liên quan đến PTCN (được công bố trong Báo cáo PTCN của UNDP, Tổng cục Thống kê và các bộ, ngành), một số nghiên cứu của Viện đã phân tích, đánh giá những khía cạnh liên quan đến PTCN như giáo dục, y tế, bình đẳng giới, v.v.

## **2.2. Nghiên cứu về nguồn lực con người**

Trong hướng nghiên cứu về nguồn lực con người, các nghiên cứu của Viện đã nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nguồn lực con người, đặc biệt là về vốn con người và nguồn nhân lực (NNL). Trong những năm gần đây, các nghiên cứu về nguồn lực con người của Viện được đặt trong bối cảnh xã hội đang biến đổi và tập trung vào các nhân tố tác động mạnh đến thị trường lao động như biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và phát triển nền kinh tế xanh hay yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, v.v. các bối cảnh mới đòi hỏi người lao động cần trang bị cho mình không chỉ kiến thức mà còn là các kỹ năng mới với cấp độ toàn cầu.

Xác định phát triển NNL cũng là một nội dung nghiên cứu quan trọng của Viện, những năm vừa qua, nhiều đề tài của Viện đã nghiên cứu các vấn đề về phát triển NNL (phát triển trình độ, kỹ năng tay nghề, kỹ năng mềm của người lao động, v.v.) thông qua các hình thức đào tạo chính thức, phi chính thức và đào tạo tại nhiều nơi (như ở các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo tại chỗ - bao gồm cả đào tạo và nghiên cứu triển khai và sự đổi mới sáng tạo ở các doanh nghiệp). Một số đề tài đã phân tích các quan điểm, mô hình phát triển, quản lý NNL của thế giới và dự báo khả năng áp dụng

vào Việt Nam. Phát triển NNL đối với những nhóm xã hội cụ thể như NNL trẻ (học sinh, sinh viên, thanh niên); NNL nông thôn, NNL dân tộc thiểu số, v.v. cũng là những vấn đề được nhiều nghiên cứu của Viện quan tâm và cũng các vấn đề về bảo vệ quyền lợi cho họ.

Nghiên cứu về NNL của Viện luôn bám sát theo chủ trương và chiến lược về phát triển NNL của Đảng và Nhà nước. Khi vấn đề phát triển NNL chất lượng cao được Đảng xác định là một trong những đột phá chiến lược, một ưu tiên đối với sự phát triển của đất nước trong bối cảnh mới, thì các nghiên cứu về NNL của Viện đã đi vào tìm hiểu những yêu cầu và giải pháp phát triển NNL chất lượng cao, đào tạo, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài ở Việt Nam. Nhiều nghiên cứu về NNL của Viện đã đặt vấn đề về chất lượng của NNL (trình độ giáo dục, tay nghề, sức khỏe) trong mối liên hệ với cơ hội và khả năng tiếp cận việc làm (bao gồm cả việc làm bền vững) và sự chuyển dịch lao động trong bối cảnh đương đại.

Một số nghiên cứu về phát triển NNL của Viện chỉ ra rằng thời gian gần đây, giới nghiên cứu trên thế giới quan tâm đến xây dựng vốn con người cùng một số loại vốn khác như vốn tài chính, vốn xã hội, v.v. cũng là chiều cạnh quan trọng để phát triển NNL. Viện cũng không bỏ qua các hướng nghiên cứu này để từng bước làm rõ quan điểm lí thuyết và phương pháp đo lường vốn con người, vốn xã hội và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế.

### **2.3. Nghiên cứu về quyền con người**

Nghiên cứu quyền con người (QCN) cũng là một trong những nội dung được xác định ngay từ khi thành lập Viện. Những năm đầu, các hướng nghiên cứu chủ yếu là tổng quan, tổng thuật, nghiên cứu kinh nghiệm/bài học quốc tế, v.v. qua các tài liệu sơ cấp về bảo đảm/bảo vệ QCN. Từ năm 2005, hướng nghiên cứu được triển khai ở Viện về QCN luôn gắn lí luận với thực tiễn, có điều tra khảo sát định tính, định lượng và sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, đa ngành về bảo đảm QCN; nghiên cứu việc bảo đảm các quyền cụ thể về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, các quyền thuộc thể hệ thứ ba, quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, QCN được sống trong môi trường trong lành, v.v.. Các nghiên cứu đi sâu làm rõ các cơ sở lí luận của QCN, trên cơ sở đó xây dựng bộ công cụ khảo sát để đánh giá thực trạng bảo đảm/bảo vệ quyền, từ đó chỉ ra những bất cập và đề xuất một số kiến nghị nhằm bảo đảm việc thực thi các quyền vì mục tiêu PTCN.

Bên cạnh các nghiên cứu đánh giá về thực trạng bảo đảm QCN thì còn có các phân tích, đánh giá và tham mưu, đề xuất chính sách về bảo đảm thực thi quyền vì mục tiêu PTCN trong đó đặc biệt chú ý đến vai trò chủ thể quyền. Từ đó xác định các vấn đề cơ bản và đề xuất khuyến nghị nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy việc thực thi các QCN, v.v. đặc biệt là cần chuyên đổi tư duy theo hướng bảo đảm quyền từ xây dựng chiến lược đến xây dựng pháp luật, truyền thông và thực hiện chính sách, pháp luật.

Năm 2011 - 2012, Viện thực hiện Chương trình cấp Bộ nghiên cứu về QCN. Các nhóm QCN được triển khai nghiên cứu trong 2 năm gồm: các quyền dân sự chính trị, quyền kinh tế, quyền văn hóa, xã hội, QCN trong lĩnh vực môi trường. Trong đó, các quyền cụ thể được nghiên cứu gồm: Quyền tham gia các hoạt động quản lí nhà nước và quản lí xã hội; Quyền tiếp cận thông tin; Quyền bình đẳng trước pháp luật; Quyền lao động việc làm; Quyền văn hóa; Quyền chăm sóc sức khỏe; Quyền giáo dục; Quyền được sống trong môi trường an toàn và trong lành; Quyền tiếp cận nguồn nước, v.v..

Các nghiên cứu đều sử dụng lí thuyết về PTCN, tập trung vào 4 chiều cạnh cơ bản: Công bằng, bền vững, hiệu quả và trao quyền/vai trò của chủ thể quyền để phân tích, đánh giá. Các nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lí luận của các quyền và tiến hành khảo sát định tính, trên cơ sở các dữ liệu thu được đã tiến hành phân tích làm rõ thực trạng đảm bảo các quyền trên ở Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2001 - 2010. Từ đó chỉ ra một số vấn đề cơ bản của thực thi quyền và đề xuất các kiến nghị nhằm bảo đảm việc thực thi các quyền ở giai đoạn 2011 - 2020 vì mục tiêu PTCN ở Việt Nam. Các nghiên cứu đã chỉ ra, giữa QCN và PTCN có mối liên hệ chặt chẽ cả về động cơ, mục đích và tác động hỗ trợ lẫn nhau; cả hai đều hướng đến mục tiêu thúc đẩy cuộc sống và hạnh phúc của con người trên cơ sở khuyến khích sự tôn trọng nhân phẩm vốn có của các cá nhân và sự bình đẳng giữa các vùng miền, dân tộc, các thành phần kinh tế nhằm hiện thực hóa sự tự do của con người thông qua việc tăng cường các cơ hội và năng lực, lấy con người làm trung tâm; tăng cường các tiêu chuẩn sống của con người không chỉ thông qua việc nâng cao thu nhập mà còn cải thiện các thiết chế xã hội theo hướng dân chủ hóa, tôn trọng các QCN. Đảm bảo các QCN là điều kiện để thúc đẩy PTCN và ngược lại, PTCN là cơ sở để đảm bảo thực hiện các QCN.

Giai đoạn từ năm 2013 - 2023, các hướng nghiên cứu về QCN được triển khai ở Viện thường đi sâu vào các quyền về/liên quan đến chăm sóc sức khỏe của người dân ở các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, các QCN trong lĩnh vực môi trường ở các địa bàn/ngành nghề có khả năng ô nhiễm cao, như: quyền tiếp cận nước sạch, quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; quyền của nhóm yếu thế: trẻ em (quyền chăm sóc sức khỏe, quyền giáo dục, quyền vui chơi giải trí); quyền của người khuyết tật, quyền của lao động nữ/lao động di cư, quyền của nạn nhân bị mua bán, v.v.. Tất cả các nghiên cứu đều tập trung làm rõ cơ sở lí luận của quyền, các nhân tố ảnh hưởng, điều kiện bảo đảm thực thi quyền trên cơ sở đó phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền dựa trên cách tiếp cận PTCN và chỉ ra các thành tựu và hạn chế trong bảo đảm thực hiện quyền, các nguyên nhân dẫn đến những kết quả và hạn chế, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy việc bảo đảm thực thi quyền vì mục tiêu PTCN.

Năm 2018 - 2020, Viện đã chủ trì đề tài nghiên cứu quốc gia KX 02-18/16-20 (phục vụ Đại hội lần thứ XIII của Đảng) với chủ đề: “Nghiên cứu tổng kết lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề con người, QCN và đề xuất, bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới”. Nghiên cứu đã làm rõ bối cảnh ra đời và quá trình phát triển các luận điểm về con người, PTCN và QCN trong học thuyết Mác - Lênin; ý nghĩa, vai trò của con người, PTCN và QCN trong bối cảnh mới (trong nước và quốc tế), những vấn đề đặt ra, những vấn đề cần bổ sung, phát triển; làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn các luận điểm về con người, PTCN và QCN trong học thuyết Mác - Lênin đã bị thực tiễn vượt qua; khẳng định giá trị khoa học, cách mạng trong các luận điểm của Mác-Lênin về con người, PTCN và QCN vẫn còn nguyên giá trị đồng thời đề xuất, bổ sung, phát triển lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin về con người, PTCN và QCN vào thực tiễn phát triển ở Việt Nam hiện nay.

Từ các tư tưởng sâu sắc, biện chứng và khoa học về con người, PTCN và QCN của học thuyết Mác - Lênin, nghiên cứu đưa ra khái niệm về quyền con người. Và khẳng định rằng, các QCN là tiền đề, là chuẩn mực, là nhu cầu muốn có và cần có để tồn tại với tư cách là một “thực thể tự nhiên” và một “nhân tính tự do” (nhu cầu về phát triển năng lực, về sự hoàn thiện nhân cách).

Để nắm bắt quan điểm của các cơ quan, tổ chức quốc tế tại Việt Nam về vai trò và mối liên hệ giữa QCN với PTCN, Viện đã thực hiện một số nghiên cứu để phân tích, đánh giá làm rõ các nội dung QCN, PTCN trong các Báo cáo PTCN (HDR) của UNDP và một số Báo cáo của Ngân hàng Thế giới, của Tổ chức Lao động quốc tế, Unicef, v.v.. Các nghiên cứu cho thấy, trong Chiến lược phát triển của các Tổ chức này, các nguyên tắc bình đẳng, bền vững và tôn trọng nhân quyền luôn mang tính chủ đạo xuyên suốt trong các báo cáo. Các báo cáo hầu hết đều được tiếp cận từ góc độ QCN, tất cả mọi người đều có “quyền yêu sách” đối với các thỏa thuận xã hội để bảo vệ họ khỏi những hành vi bị lạm dụng và thiếu tôn trọng nhất và bảo đảm sự tự do vì một cuộc sống có phẩm giá (dignity) của con người. Ngược lại, PTCN là một quá trình nâng cao khả năng của con người, giúp mở rộng các cơ hội lựa chọn để mỗi người có thể có một cuộc sống trong sự tôn trọng và phẩm giá con người. Khi sự phát triển của con người và QCN cùng tiến bộ, chúng sẽ củng cố cho nhau mở rộng khả năng của con người, đồng thời bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của con người.

#### **2.4. Các nghiên cứu về an ninh con người**

Mặc dù hướng nghiên cứu về an ninh con người (ANCN) được Viện triển khai muộn hơn so với hướng nghiên cứu về QCN hay PTCN nhưng trong quá trình thực hiện các nghiên cứu về PTCN, vấn đề ANCN cũng được Viện quan tâm vì nó được đặt trong mối quan hệ với PTCN.

Các nghiên cứu về ANCN chính thức được triển khai ở Viện từ năm 2015. Nghiên cứu các chiều cạnh của ANCN, hay ANCN trong các bối cảnh. Nghiên cứu các chiều cạnh của ANCN với đa dạng vấn đề, như: an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh sức khỏe, an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh việc làm, ANCN trong nạn mua bán người, v.v. Một số nghiên cứu viên của Viện còn tham gia đề tài khoa học cấp Nhà nước về “Bảo đảm ANCN Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế” (KX03.14/11-15), họ cũng đồng thời là đồng tác giả của những cuốn sách, nhiều bài tạp chí về ANCN trong mối quan hệ với PTCN hoặc QCN vì mục tiêu PTCN. Mục tiêu của các nghiên cứu về ANCN được Viện triển khai đều nhằm đánh giá thực trạng bảo đảm ANCN (dù trên góc độ an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng hay an ninh quốc gia) để tìm ra những bất cập, từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm bảo đảm ngày càng tốt hơn ANCN vì mục tiêu phát triển cho mọi người dân, ở mọi vùng miền của tổ quốc.

Các nghiên cứu về ANCN của Viện chỉ ra mối quan hệ giữa ANCN và PTCN. Cả hai đều lấy con người làm trung tâm/làm mục tiêu, cá nhân con người làm đối tượng quy chiếu; đều có tính đa chiều cạnh, bổ sung cho nhau, các chiều cạnh của ANCN cũng gần tương đồng với các chiều cạnh của PTCN, như: đói nghèo, bệnh tật, phúc lợi. Việc đưa khái niệm ANCN vào nghiên cứu PTCN đã bổ sung thêm chiều cạnh mới cho khái niệm PTCN, đó là đảm bảo sự bền vững, an toàn cho sự phát triển. ANCN là điều kiện cần, là nền móng, bộ khung cho sự PTCN, còn PTCN góp phần đảm bảo, củng cố nền móng cho ANCN; ANCN không được đảm bảo tất yếu sẽ không thể có sự PTCN, còn không có sự PTCN sẽ khiến ANCN bị đe dọa. Những rủi ro, đe dọa ANCN làm sụt giảm năng lực của con người, hạn chế khả năng/cơ hội lựa chọn, xói mòn nền tảng PTCN. Mặt khác, bản thân ANCN cũng phải thay đổi tùy vào mức độ PTCN và từng mức độ PTCN muốn duy trì tính bền vững đều phải dựa trên một kết cấu ANCN phù hợp tương ứng. Những bước tiến trong PTCN sẽ góp phần trực tiếp hoặc tạo điều kiện gián tiếp củng cố ANCN và

ngược lại, việc đảm bảo ANCN tốt hơn cũng tạo điều kiện để PTCN an toàn và bền vững hơn. Nếu bản chất của PTCN là nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội lựa chọn cho con người thì ANCN hàm ý là “bảo vệ các giá trị cốt lõi quan trọng cho cuộc sống của con người theo cách nâng cao quyền tự do của con người. Nghĩa là bảo vệ các quyền tự do cơ bản, bảo vệ con người thoát khỏi các mối đe dọa nguy hiểm đang rình rập, v.v. nhằm tạo ra môi trường chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, cùng hệ thống an ninh cho người dân - nền tảng đảm bảo sự sống còn, sinh kế và phẩm giá con người” (CHS, 2003).

Với một Viện nghiên cứu liên ngành, đa ngành,>NNL được đào tạo chuyên sâu về QCN, ANCN còn khá khiêm tốn, nhưng các hướng nghiên cứu về QCN, ANCN do Viện thực hiện thời gian qua đã chứng tỏ sự cố gắng nỗ lực tự học hỏi, vươn lên đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn để khẳng định năng lực, vị thế của Viện, đặc biệt là bối cảnh trong nước và trên thế giới có nhiều bất ổn như hiện nay. Các nghiên cứu về QCN, ANCN đều được phân tích trong mối quan hệ với PTCN (nâng cao năng lực và mở rộng cơ hội cho con người), nghiên cứu trong nước cùng với các so sánh và bài học kinh nghiệm của thế giới/khu vực trong việc bảo đảm/bảo vệ QCN, ANCN và được phân tích từ nhiều góc độ/yếu tố: Giới, nhóm yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, v.v.). Điều này thêm khẳng định, với cách tiếp cận PTCN là chủ đạo và khác biệt để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao và năng lực ngày càng được khẳng định khi thực hiện các nghiên cứu theo cách tiếp cận hiện đại, cách tiếp cận liên ngành, đa ngành và xuyên ngành.

### **2.5. Nghiên cứu về con người và văn hóa**

Từ khi thành lập đến nay, các nghiên cứu của Viện đã đi vào làm rõ các vấn đề lí luận về PTCN trong mối quan hệ với văn hóa, đồng thời hệ thống hóa các vấn đề về nghiên cứu PTCN và văn hóa từ các nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam. Với cách tiếp cận PTCN, coi PTCN là quá trình mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực cho con người, đồng thời, đề cao vai trò của chủ thể con người trong quá trình phát triển, các nghiên cứu của Viện đã góp phần làm rõ mối quan hệ qua lại giữa văn hóa và PTCN, khẳng định văn hóa là sức mạnh nội sinh quan trọng cho PTCN, trong sự phát triển bền vững đất nước. Văn hóa giữ vị trí đặc biệt và có vai trò quan trọng trong sự điều tiết, vận động mọi mặt của xã hội; là động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội; kích thích sự sáng tạo và đánh thức những năng lực tiềm ẩn của con người. Văn hóa phải cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, v.v. tạo nên sức mạnh tổng hợp của sự phát triển dân tộc trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Các nghiên cứu về PTCN và văn hóa của Viện đã chỉ ra văn hóa là một phương tiện để mở rộng các lựa chọn và quyền tự do của con người, nhưng cũng là sự thụ hưởng của họ: tự nó là một quyền tự do phải được đảm bảo bởi các quá trình phát triển. Quan niệm mới này về văn hóa khiến nó trở thành một trục tích hợp của các can thiệp phát triển, dựa trên sự thừa nhận rằng cấu trúc xã hội không chỉ là kết quả của các lực lượng kinh tế xã hội, mà về bản chất là sản phẩm của động lực văn hóa. Các nghiên cứu đã góp phần chỉ ra văn hóa có thể được coi là nền tảng để xây dựng một mô hình quan hệ mới của con người nhằm tạo ra sự phát triển bền vững. Văn hóa là yếu tố quyết định đến PTCN trên cả bốn thành tố là công bằng, bình đẳng, hiệu quả và trao quyền, cũng như có ảnh hưởng đến các khía cạnh kinh tế, giáo dục, y tế của PTCN.



Bên cạnh đó, các nghiên cứu của Viện cũng góp phần khẳng định văn hóa đóng vai trò đối với PTCN thông qua vai trò gắn kết xã hội, thúc đẩy PTCN. Ảnh hưởng của văn hóa đối với sự cố kết xã hội trên ba lĩnh vực: văn hóa với tư cách là phương tiện xây dựng lòng tin xã hội và vốn xã hội; văn hóa như một nơi cho sự toàn diện và công bằng dân chủ hơn; và văn hóa như một phòng thí nghiệm cho sự đổi mới xã hội và thử nghiệm các nguồn tài nguyên biểu tượng mới. Văn hóa còn định hướng hành vi vì sự PTCN. Một số giá trị như đạo đức làm việc, tiết kiệm, trung thực và cởi mở với người lạ có thể đóng một vai trò trong tăng trưởng kinh tế. Và khi những ảnh hưởng đó được hiểu là đa dạng, có thể thay đổi và là một nguồn ảnh hưởng của nhiều người, văn hóa có thể cung cấp những hiểu biết mang tính xây dựng về hành vi và sự phát triển của con người.

Nghiên cứu về giá trị cũng là nghiên cứu mà Viện quan tâm và khẳng định được uy tín đối với các tổ chức cả trong và ngoài nước. Những nghiên cứu và điều tra khảo sát với quy mô quốc gia về giá trị con người cũng đã được Viện thực hiện. Tiêu biểu có thể kể đến Đề tài cấp Bộ “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam” do GS.TSKH. Phạm Minh Hạc làm chủ nhiệm. Viện cũng là cơ quan chủ trì cuộc điều tra giá trị thế giới các năm 2001, 2006 do SIDA Thụy Điển và Ban Điều hành Giá trị thế giới tài trợ; chủ trì điều tra giá trị châu Á năm 2001 do Đại học Đài Loan tài trợ; chủ trì điều tra thái độ của người dân đối với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Đông Âu và Đông Á năm 2002 với sự tài trợ và hợp tác của Đại học Glasgow (Scotland). Các kết quả điều tra và nghiên cứu đã phân tích những giá trị chung nhất của loài người, giá trị phổ quát, giá trị sống còn, giá trị gốc, giá trị cao quý nhất, giá trị gia đình, giá trị dân chủ, giá trị thị trường và toàn cầu hóa tại Việt Nam. Kết quả cho thấy, nhiều giá trị truyền thống của người Việt Nam cho đến nay vẫn được khẳng định. Với sự tham gia vào các Chương trình quốc tế như vậy, Viện đã có cơ sở khách quan để phân tích thái độ của người dân Việt Nam đối với dân chủ và thị trường trong sự so sánh với thái độ của người dân ở các quốc gia khác.

#### *Nghiên cứu về con người và xã hội*

Trong mối quan hệ giữa con người và xã hội, các nghiên cứu của Viện tập trung vào phân tích những vấn đề lí luận và thực tiễn về các vấn đề xã hội dưới cách tiếp cận chính là PTCN, ví dụ vấn đề bất bình đẳng, vấn đề nghèo đói của các dân tộc thiểu số, chỉ số nghèo đa chiều, vấn đề hòa nhập xã hội hay khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân, của các nhóm yếu thế như người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em, v.v..

Đặc biệt, giáo dục và y tế là hai lĩnh vực quan trọng tạo nên chất lượng sống của người dân cũng được Viện quan tâm ngay từ khi mới thành lập đến nay. Thực trạng giáo dục và y tế của Việt Nam được phân tích trên nhiều góc độ, trong đó tập trung vào khả năng tiếp cận ở các vùng/miền khác nhau. Các nghiên cứu không chỉ xem xét thực trạng và nguyên nhân của các vấn đề xã hội liên quan đến PTCN mà còn xem xét cơ hội, năng lực và tính chủ thể của người dân. Đặc biệt, các nghiên cứu của Viện cũng đã phân tích và tìm ra các hình thức bất bình đẳng đang nổi lên xung quanh các vấn đề công nghệ số, giáo dục và cuộc khủng hoảng khí hậu, Bất bình đẳng không thể chỉ được đóng khung xung quanh vấn đề thu nhập và được đo lường bởi quan niệm kinh tế là điều quan trọng nhất trong cuộc sống.

Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội, chính vì vậy, nghiên cứu xem xét dư luận xã hội là một mảng rất quan trọng mà Viện có thế mạnh. Dư luận xã hội không chỉ tác động đến đời sống của mỗi con người mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quá trình chính trị - xã hội, đến việc lãnh đạo và quản lý xã hội, đặc biệt là ý thức pháp luật. Các nghiên cứu dư luận xã hội của Viện có thể kể đến như “Dư luận xã hội về sự biến đổi xã hội trong công cuộc đổi mới”<sup>3</sup>, “Dư luận xã hội về vấn đề an toàn thực phẩm”<sup>4</sup>, v.v.. Các nghiên cứu về dư luận xã hội của Viện đã đóng góp vào việc nhìn nhận đánh giá của xã hội trước những vấn đề mang tính thời sự có liên quan đến lợi ích chung, thu hút được sự quan tâm của nhiều người thông qua các nhận định, ý kiến và hành động thực tiễn của họ.

*Nghiên cứu về con người và môi sinh*

HDR năm 2020 của Liên hợp quốc đặt trọng tâm vào mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và kì vọng sẽ mở ra cuộc đối thoại ở cấp độ toàn cầu và ở mỗi quốc gia về việc thiết kế lại con đường phát triển, thể hiện sự tôn trọng mối quan hệ tương sinh giữa con người và trái đất. Cùng với các HDR, bộ công cụ về HDI tiếp tục được UNDP điều chỉnh, bổ sung để làm rõ hơn các khía cạnh xã hội của PTCN nhằm cùng với các quốc gia nỗ lực thực hiện các mục tiêu cải thiện chất lượng sống của người dân. Đến năm 2020, ngoài các chỉ số đo lường về y tế, giáo dục và mức sống của các quốc gia đã được tiến hành trong suốt 30 năm, Liên hợp quốc bổ sung thêm chỉ số lượng phát thải CO<sub>2</sub> và mức tiêu thụ nguyên vật liệu trên đầu người của mỗi quốc gia.

Với sứ mệnh và mục tiêu nghiên cứu và tư vấn chính sách những vấn đề PTCN, Viện đã đặt nghiên cứu con người - môi sinh là một trong những hướng nghiên cứu chính của Viện. Kể từ khi thành lập đến nay, các nghiên cứu đã xem xét mối liên hệ nhân quả giữa con người và môi trường sinh thái, giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; tác động của các hiện tượng môi trường cực đoan trong thời gian qua tới PTCN như vấn đề biến đổi khí hậu từ đó góp phần vào việc hình thành những tư tưởng cơ bản về phát triển bền vững ở nước ta - một sự phát triển hài hòa cả về kinh tế, xã hội, tài nguyên môi trường để đáp ứng những nhu cầu về đời sống vật chất, tinh thần của các thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại hoặc gây trở ngại đến khả năng cung cấp tài nguyên để phát triển kinh tế - xã hội mai sau, không làm giảm chất lượng sống của các thế hệ tương lai.

Con người dựa vào thiên nhiên để sinh sống, nhưng cũng có thể thấy con người đã tác động vào môi trường tự nhiên cả về mặt tích cực lẫn tiêu cực. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn luôn là vấn đề gây tranh cãi và đầy bức xúc do chính việc sinh hoạt và sản xuất của con người gây ra, nó đang trực tiếp ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sống của các thế hệ sau này. Những năm gần đây, chúng ta luôn phải gánh chịu nhiều hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra và do công tác bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập. Môi trường vẫn từng ngày, từng giờ bị chính các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người làm ô nhiễm nghiêm trọng hơn, sự phát triển bền vững vẫn đứng trước những thử thách lớn lao. Những nghiên cứu của Viện đã tập trung vào phân tích ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới PTCN trên các khía cạnh chất lượng sống, việc làm, thu nhập. Uy tín khoa học của

---

<sup>3</sup> Đề tài KX03.16/11-15 do Vũ Thị Minh Chi làm chủ nhiệm (2014 - 2015).

<sup>4</sup> Đề tài KX01.40/16-20 do Nguyễn Ngọc Trung làm chủ nhiệm (2018 - 2020).

Viện về lĩnh vực này không chỉ bước đầu được ghi nhận bởi giới khoa học trong nước mà còn cả ở nước ngoài. Tiêu biểu có thể kể đến là dự án nghiên cứu “Tác động giao thoa của ô nhiễm không khí tới việc làm của lao động phi chính thức ở các làng nghề ở Hà Nội” do tổ chức SEI (Thụy Điển) tài trợ vừa hoàn thành năm 2022 và chuỗi hội thảo mà Viện liên tiếp tổ chức những năm gần đây với các đối tác trong và ngoài nước về chủ đề môi trường nhưng gắn với PTCN và các vấn đề xã hội như hội thảo “Tăng trưởng xanh vì mục tiêu PTCN” tổ chức tháng 10/2021, “Đảm bảo QCN được sống trong môi trường trong lành” tổ chức tháng 9/2022 và sắp tới năm 2024 cùng với Viện Kinh tế tuần hoàn, trường Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo “PTCN trong giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”.

Các mối quan hệ đan xen giữa con người - xã hội - môi sinh ngày càng thể hiện rõ hơn là một hướng nghiên cứu liên ngành đúng đắn của Viện, đã bắt đầu gây dựng được uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu liên ngành. Viện đã hợp tác/phối hợp ngày càng nhiều với các địa phương để triển khai và thực hiện nhiều nghiên cứu với các chủ đề để đảm bảo hài hòa các mục tiêu PTCN và phát triển kinh tế - xã hội như các chủ đề về du lịch bền vững, du lịch với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa song hành cùng phát triển kinh tế, vấn đề sinh kế và đảm bảo lương thực cho người dân, v.v.

### **3. Tạp chí Nghiên cứu Con người - địa chỉ tin cậy công bố các kết quả nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn**

Tạp chí Nghiên cứu Con người là cơ quan ngôn luận của Viện Nghiên cứu Con người, là diễn đàn khoa học của giới nghiên cứu và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực khoa học xã hội. Tạp chí được xuất bản số đầu tiên vào tháng 6/2002, xuất bản 02 tháng/ki bằng tiếng Việt (6 số/năm).

Tạp chí Nghiên cứu Con người là tạp chí khoa học duy nhất hiện nay ở Việt Nam công bố các kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn về nghiên cứu con người theo phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận chuyên ngành và liên ngành.

Nội dung các bài viết đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Con người khá đa dạng và phong phú. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính như: nghiên cứu con người, PTCN, QCN, ANCN, nguồn lực con người, các chỉ số liên quan đến con người và PTCN, tiềm năng, tài năng và mối quan hệ giữa con người với kinh tế, văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, môi trường, v.v.. Các bài viết công bố trên Tạp chí Nghiên cứu Con người đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lí luận và thực tiễn nghiên cứu liên quan đến con người, PTCN trên thế giới và Việt Nam, là cơ sở để xây dựng, phát triển bền vững con người Việt Nam. Bên cạnh đó, Tạp chí Nghiên cứu Con người cũng có nhiều bài viết phân tích làm rõ những giá trị văn hóa, con người Việt Nam truyền thống và hiện đại; phân tích, lí giải những vấn đề cấp bách đặt ra trong xã hội, trong cuộc sống của con người; góp phần phản biện xã hội; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước góp phần quan trọng vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Những năm gần đây, cùng với việc phát hành bản giấy, Tạp chí Nghiên cứu Con người cũng đã thực hiện đăng tải các số Tạp chí lên Website của Viện và Website Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến - Vietnam Journals Online.

Tạp chí Nghiên cứu Con người được coi là diễn đàn khoa học, là địa chỉ trao đổi học thuật và công bố các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên, các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lí. Cho đến nay, Tạp chí Nghiên cứu Con người có mạng lưới cộng tác viên khá đa dạng, làm việc ở nhiều lĩnh vực khác nhau từ các viện/trung tâm nghiên cứu, các học viện, các trường cao đẳng/đại học cho đến các đơn vị/cơ quan/tổ chức hoạt động thực tiễn trong và ngoài nước.

Được xác định là một trong những tạp chí khoa học xã hội đa ngành, Tạp chí Nghiên cứu Con người được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước công nhận trình ở nhiều hội đồng ngành khác nhau như: Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học, Liên ngành Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học, Liên ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao, ngành Giáo dục học, ngành Ngôn ngữ học. Số điểm được tính cao nhất là 0,75 điểm. Tạp chí cũng có kế hoạch thúc đẩy để được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước không chỉ tăng điểm ở các ngành đã có mà còn được tính điểm ở nhiều hội đồng ngành khác như Luật học, Tâm lí học, Kinh tế, khoa học an ninh, v.v.

#### **4. Các hướng nghiên cứu cơ bản của Viện nghiên cứu Con người đến năm 2045**

Cùng với quá trình đổi mới, Đảng ta đã có những nhận thức ngày càng rõ và sâu sắc hơn về con người và nhân tố con người, được thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện Đại hội Đảng với nhiều quan điểm, mà trước hết coi con người là nguồn vốn quý giá nhất, là nguồn lực, là mục tiêu và là động lực của sự phát triển; do vậy, sự phát triển của con người chiếm vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế xã hội, của các chiến lược phát triển, là nhiệm vụ xuyên suốt trong tất cả các nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị. Nhận thức mới về nhân tố con người giờ đây đã ngày càng mang tính cụ thể, thiết thực, bao gồm cả từng cộng đồng con người (giai cấp, tầng lớp, lứa tuổi, giới, dân tộc, tôn giáo, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức - xã hội, v.v.) và con người cá thể; cả phẩm chất, trình độ, năng khiếu, năng lực, nhu cầu, các quan hệ gia đình và quan hệ xã hội; cả con người với tư cách công dân và con người với tư cách một thành viên của một tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, một tổ chức kinh tế, một giáo hội. Nhân tố con người vì vậy gắn chặt với các nhân tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Đặc biệt tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta nhiều lần khẳng định, PTCN - nhân tố quyết định sự phát triển xã hội. Đây là minh chứng sâu sắc cho quan điểm mang tính chiến lược: Tất cả do con người, tất cả vì con người, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Kế thừa và phát triển những nội dung cốt lõi về vấn đề con người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khái quát và đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về xây dựng, PTCN Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội đất nước. Trước hết, lấy con người làm trung tâm và kiên định PTCN Việt Nam toàn diện. Đảng ta chủ trương: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm phát triển bền vững; phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của

Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Có thể thấy rằng, quan điểm của Đảng về con người và PTCN, xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam sau gần 40 năm Đổi mới ngày càng trở nên hoàn thiện. Trong mô hình phát triển của Việt Nam, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng của sự phát triển. Vị trí của nhân tố con người trở thành trung tâm của sự phát triển kinh tế nói riêng và quá trình phát triển toàn diện con người nói chung, đó là sự nhất quán xuyên suốt trong tiến trình lãnh đạo của Đảng ta.

Với mục tiêu xây dựng Việt trở thành trung tâm nghiên cứu và tham mưu chính sách có chuyên môn sâu về khoa học nghiên cứu con người của cả nước và khu vực. Trong tương lai, khoa học về nghiên cứu con người dựa trên các luận điểm cơ bản là: vận dụng sáng tạo quan điểm duy vật biện chứng vào nghiên cứu con người, lấy luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để nghiên cứu trong đó con người là con người cụ thể, con người có bản chất trong tính hiện thực (trong sự vận động) của nó, con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, là tột đỉnh tiến hóa của thế giới sinh vật và tiếp tục PTCN thành cá thể rồi cá nhân và nhân cách (Phạm Minh Hạc, 2021). Viện cũng tiếp tục lấy cách tiếp cách phát triển con người làm trung tâm trong các nghiên cứu, tiếp tục tiến hành theo phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng thể, tích hợp cụ thể là phương pháp tiếp cận hoạt động - giá trị, chú trọng phương pháp tiếp cận liên ngành, đa ngành, kế thừa và phát huy di sản văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại là nguyên tắc sinh hoạt khoa học của Viện, Viện xác định các hướng nghiên cứu chính như sau:

- Nghiên cứu vấn đề lí luận chung, phương pháp luận, các quan điểm lí thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu con người Việt Nam; các giá trị con người Việt Nam và thế giới;

- Nghiên cứu mối quan hệ giữa PTCN với các vấn đề thực tiễn cụ thể trong sự biến chuyển của xã hội, hoặc đặt trong các bối cảnh có liên quan đến tiến trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước như y tế, giáo dục, bình đẳng, hòa nhập khoa học công nghệ, môi sinh, ANCN, QCN, v.v. để phát hiện các vấn đề có tính quy luật, các vấn đề có tính mới và các vấn đề dự báo sẽ phát sinh trong sự biến động của thời đại;

- Nghiên cứu PTCN, nguồn lực con người (bao gồm nghiên cứu cả thực tiễn và xu hướng PTCN ở trong nước và trên thế giới); nghiên cứu vốn con người với các mục tiêu phát hiện, nuôi dưỡng tiềm năng con người, tài năng, nhân tài; nghiên cứu vốn con người như là nguồn lực nội sinh, nguồn lực nhân văn của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

- Nghiên cứu con người và văn hóa: nghiên cứu con người Việt Nam truyền thống và hiện đại trong con người ngày nay, con người trong các nền văn hóa khác nhau, các cộng đồng đa dạng; nghiên cứu biến đổi hành vi, tâm lí, ứng xử, v.v. cùng với sự thay đổi của xã hội. Các nghiên cứu, tư vấn sẽ tập trung vào những vấn đề lí luận và thực tiễn về con người và văn hóa, bao gồm phát triển văn hóa, giá trị con người, giá trị nhân văn, giá trị xã hội, vốn văn hóa; văn hóa trong mối quan hệ với PTCN, bao gồm vai trò của văn hóa với PTCN, tri thức truyền thống đối với sự PTCN bền vững, sự thích ứng văn hóa trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu, v.v.

- Nghiên cứu QCN, ANCN: các vấn đề lí luận và thực tiễn, xu hướng phát triển QCN, ANCN trong nghiên cứu liên ngành, đa ngành, đặc biệt là đánh giá thực trạng bảo đảm/bảo vệ QCN, ANCN của các nhóm dễ bị tổn thương vì mục tiêu PTCN. Nghiên cứu QCN, ANCN trong mối quan hệ với PTCN, phát triển bền vững;

- Nghiên cứu giá trị QCN trong mối quan hệ với các giá trị chính trị, pháp lí khác nhau trong tiến trình phát triển; Nghiên cứu giá trị QCN trong hệ thống các giá trị chung của nhân loại, khu vực, quốc gia; Nghiên cứu QCN với tư cách là một giá trị văn hóa (văn hóa nhân quyền), giá trị pháp luật;

- Nghiên cứu về con người và môi sinh: bao gồm những vấn đề liên quan đến môi trường sống, ảnh hưởng của biến đổi môi trường, biến đổi khí hậu đến PTCN, vấn đề về sinh thái nhân văn, chuyển đổi sinh thái xã hội, công lí khí hậu, công lí môi trường, quản lí và sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững vì mục tiêu PTCN;

- Nghiên cứu lí luận và thực tiễn về chất lượng sống và hạnh phúc của con người, các vấn đề về bình đẳng, cơ hội, hòa nhập, v.v. của quốc gia và từng vùng, miền hoặc nhóm người;

- Nghiên cứu việc tính toán, đo lường các chỉ số như: chỉ số PTCN, chỉ số ANCN, chỉ số QCN và đánh giá PTCN, chỉ số đánh giá chất lượng>NNL và vốn con người, chỉ số về chất lượng sống và hạnh phúc, chỉ số đánh giá đảm bảo ANCN và QCN, v.v.

Tất cả các nghiên cứu đều gắn nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng về con người, nghiên cứu phục vụ tham mưu chính sách về xây dựng con người Việt Nam và phát triển các nguồn lực để phát triển đất nước. Viện Nghiên cứu Con người cho dù mới chuẩn bị bước vào năm thứ 25 xây dựng và phát triển, nhưng được sự ủng hộ và chỉ đạo sát sao của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, với sự nỗ lực của từng thành viên trong Viện đã theo sát các tiến bộ trong ngành khoa học về nghiên cứu con người để ngày càng làm rõ các hướng đi và đóng góp của Viện phục vụ công tác tham mưu chính sách và phát triển các nguồn lực để phát triển đất nước với mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

*Viện Nghiên cứu Con người*

### **Tài liệu tham khảo**

1. CHS. 2003. *Human Security Now: Protecting and empowering people*. New York: United Nations.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện đại hội toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
3. Phạm Minh Hạc (tái bản). 2021. “Sự ra đời Viện nghiên cứu Con người”. *Nghiên cứu con người: đối tượng và những hướng nghiên cứu chủ yếu* (Niên giám nghiên cứu số 1). Nxb. Khoa học xã hội.
4. Hirai, T. 2017. *The Creation of the Human Development Approach*. Cham, Switzerland: Palgrave Macmillan.
5. Đặng Xuân Thanh. 2016. Báo cáo Tổng hợp Đề tài KX.03.14/11-15: *Bảo đảm ANCN Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. Viện Đông Bắc Á là cơ quan chủ trì.
6. UNDP. 1990. *Human Development Report 1990*.